

ỦY BAN NHÂN DÂN
Thành phố Hải Phòng

-:-

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc H.80

Số: 87 QĐ/UB

Hải Phòng, ngày 03 tháng 2 năm 1994

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành mức giá chuyển quyền sử dụng
đất khi giao đất hai bên trực tiếp
giao thông ở các huyện, thị xã.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Căn cứ luật tổ chức HĐND và UBND;
- Căn cứ Nghị định số 80/CP ngày 06/11/1993 của Chính phủ về việc qui định khung giá các loại đất khi giao đất.
- Tiếp theo quyết định số 1399 QĐ/UB ngày 13/8/1993 và số 46 QĐ/UB ngày 20/1/1994 của UBND thành phố Hải Phòng.
- Xét tờ trình của Liên Sở Tài chính - Xây dựng - Ban Quản lý đất đai ngày 08/1/1994.

QUYẾT ĐỊNH :

1 Điều 1. - Nay ban hành mức giá chuyển quyền sử dụng đất khi giao đất hai bên trực tiếp giao thông ở các huyện, thị xã (có bảng giá kèm theo).

2 Điều 2. - Giao Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Ban Quản lý đất đai hướng dẫn tổ chức thực hiện.

Khi mặt bằng giá thị trường thay đổi: tăng hoặc giảm 20% so với mức giá trên hoặc có những vấn đề mới phát sinh chưa có trong quyết định này thì Liên sở phải báo cáo UBND để điều chỉnh và bổ sung cho phù hợp.

3 Điều 3. - Quyết định này được thi hành kể từ ngày ký. Những văn bản trước đây về mức giá chuyển quyền sử dụng đất trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 4. - Các ông Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Trưởng ban Quản lý đất đai, Chủ tịch các quận, huyện, thị xã, Cục thuế, Cục kho bạc, các ngành, các cấp, các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành ./.

T/M UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

KẾ CHU TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Gia Phách

Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND TP,
- Bộ Xây dựng,
- Bộ Tài chính,
- Chủ tịch và các PCT UBND thành phố,
- Như điều 4,
- Ban KT/TU, VP/TU,
- Các ngành trực thuộc UBND thành phố,
- CPVP, các tổ CV,
- Lưu VP.

ỦY BAN NHÂN DÂN
Thành phố Hải Phòng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GIÁ

chuyển quyền sử dụng đất khi được giao
đất hai bên trục đường giao thông ở các
huyện, thị xã theo quyết định số
87 QĐ/UB ngày 3-2-1994

Số TT	Danh mục cung đường thuộc các tuyến đường ở các huyện, thị xã thành phố Hải Phòng	Mức giá chuẩn
!	! I.- <u>Huyện Thủy Nguyên:</u>	!
!	! a) <u>Tuyến đường Núi đèo - Bến Bính:</u>	!
!	! 1 ! Núi Đèo - Nhà ông Bình xây dựng (1 km)	! 500.000đ/m ²
!	! 2 ! Nhà ông Bình - Trường học Tân Dương	! 180.000 -
!	! 3 ! Trường học Tân Dương - Ngã 4 đơn vị 163	! 250.000 -
!	! 4 ! Đơn vị 163 - cột xăng mới	! 180.000 -
!	! 5 ! Cột xăng mới - Bến Bính	! 250.000 -
!	! b) <u>Tuyến Núi Đèo - Bến Rừng:</u>	!
!	! 6 ! Núi Đèo - Đài liệt sĩ Thủy đường	! 500.000 -
!	! 7 ! Đài liệt sĩ - ao cá Thủy triều	! 300.000 -
!	! 8 ! Ao cá Thủy triều - ngã 3 rẽ Minh Đức	! 200.000 -
!	! 9 ! Rẽ Minh Đức - Bến Rừng	! 150.000 -
!	! c) <u>Tuyến Núi Đèo - Bến Kiền:</u>	!
!	! 10 ! Núi Đèo - Hợp tác xã Quyết tiến May mặc	! 400.000 -
!	! 11 ! HTX Quyết Tiến - Cầu Thủy Sơn	! 200.000 -
!	! 12 ! Cầu Thủy Sơn - Giáp Kiền Bái	! 250.000 -
!	! 13 ! Kiền Bái - Phà Kiền	! 150.000 -
!	! d) <u>Tuyến ngã 3 Trịnh Xá - hết Mĩ đồng:</u>	!
!	! 14 ! Ngã 3 Trịnh Xá - Trạm Truyền giống	! 200.000 -
!	! 15 ! Trạm Truyền giống - hết Mĩ Đồng	! 250.000 -
!	! e) <u>Khả vực thị trấn Minh Đức:</u>	!
!	! 16 ! Thị trấn Minh Đức	! 250.000 -
!	!	!

! ! <u>II. - Huyện An Hải :</u>	!
! ! <u>A - Cựm đường 5:</u>	!
! ! a) <u>Quán Toan - Sở Dầu</u>	!
! 17 ! Thị trấn Quán Toan	! 800.000 đ/m ²
! 18 ! Giáp thị trấn Quán Toan - Bưu điện	! 500.000 -
! 19 ! Bưu điện - Cảng Vật Cách	! 700.000 -
! 20 ! Cảng Vật Cách - khu nhà vuông	! 400.000 -
! 21 ! Nhà Vuông - Ngõ Quỳnh cư	! 450.000 -
! 22 ! Quỳnh Cư - Chợ Cam Lộ	! 500.000 -
! 23 ! - Chợ Cam lộ - Sở Dầu	! 550.000 -
! ! b) <u>Quán Toan - Kim Sơn:</u>	!
! 24 ! Khu vực Thị trấn Quán Toan	! 800.000 -
! 25 ! Quán Toan - Cống Trắng	! 500.000 -
! 26 ! Cống Trắng - Quán Ngà	! 300.000 -
! 27 ! Quán Ngà - Hồ	! 250.000 -
! 28 ! Hồ - Dụ Nghĩa	! 200.000 -
! 29 ! Khu vực Chợ Hồ	! 300.000 -
! 30 ! Dụ Nghĩa - Kim Sơn	! 150.000 -
! ! c) <u>Quán Toan - Bến Kiền:</u>	!
! 31 ! Khu vực thị trấn	! 700.000 -
! 32 ! Giáp Thị trấn - cầu gỗ	! 300.000 -
! 33 ! Cầu gỗ - Bến Kiền	! 100.000 -
! ! d) <u>Quán Toan - Rế</u>	!
! 34 ! Quán Toan - Cầu Cách	! 300.000 -
! 35 ! Cầu Cách - Rế	! 150.000 -
! ! B- <u>Cựm đường 203:</u>	!
! ! a) <u>Rế - Ngọ Dương:</u>	!
! 36 ! Cầu Rế - Cống XN 20/7 cũ	! 150.000 đ/m ²
! 37 ! 20/7 - Trảng Duệ	! 50.000 -
! 38 ! Trảng Duệ - Ngã 3 Hồ Đông	! 30.000 -
! 39 ! Ngã 3 - Cống Ngọ Dương	! 100.000 -
! ! b) <u>Cầu Rế - Cầu Kiến An:</u>	!
! 40 ! Cầu Rế - Cầu Vật tư nông nghiệp cũ	! 250.000 -
! 41 ! Cầu VTNN - Trường Đảng	! 150.000 -

! 42 ! Trường Đông - Cầu Đen	! 70.000 đ/m ²
! 43 ! Cầu Đen - UBND xã Hồng Thái	! 50.000 -
! 44 ! Ủy ban xã Hồng Thái - cầu Kiến An	! 150.000 -
! ! c) <u>Cầu Rế - cầu treo An Dương cũ</u>	!
! 45 ! Phố Rế	! 600.000 đ/m ²
! 46 ! Giáp phố Rế - Công ty NSTP cũ	! 300.000 -
! 47 ! Công ty NSTP - Văn cha	! 200.000 -
! 48 ! Văn cha - Đường rẽ vào xã An Đồng	! 100.000 -
! 49 ! Rẽ vào An Đồng, - ngã 4 ắc qui	! 300.000 -
! 50 ! Ngã 4 ắc qui - Cổng XN 20/7	! 400.000 -
! 51 ! Xí nghiệp 20/7 - Cầu treo cũ	! 300.000 -
! ! C.- <u>Cụm đường 14:</u>	!
! ! a) <u>Cụm Chùa vẽ:</u>	!
! 52 ! Ngã 3 Chùa vẽ - Ngã 3 Đình Vũ	! 1.500.000 đ/m ²
! 53 ! Ngã 3 Đình Vũ - Hải đoàn 128 cũ	! 350.000 -
! 54 ! Hải đoàn 128 - Đình Vũ	! 250.000 -
! 55 ! Ngã 3 Đình Vũ - UBND xã Đông Hải	! 700.000 -
! 56 ! UBND xã Đông Hải - Cổng Kiều Sơn	! 550.000 -
! 57 ! UBND xã Đông Hải - Nhà ông Hải Tọa	! 400.000 -
! 58 ! Nhà ông Hải Tọa - Đường Đà Nẵng	! 500.000 -
! 59 ! UBND xã Đông Hải - Hải đoàn 128	! 100.000 -
! ! b) <u>Cụm Cầu Rào:</u>	!
! 60 ! Cổng Sân bay - Chợ Sâm bờ	! 200.000 đ/m ²
! 61 ! Khu chợ Sâm bờ	! 500.000 -
! 62 ! Cổng trường Thủy sản 1 - Trại Gà	! 400.000 -
! 63 ! Trại gà - Ngã 3 Trạm Đại học Sư phạm	! 300.000 -
! 64 ! Ngã 3 Trạm ĐHSP - Cầu UBND xã Vĩnh Niệm	! 500.000 -
! 65 ! Cầu UB xã Vĩnh Niệm - XN thi công cơ giới	! 700.000 -
! ! c) XN Giày dép 5 - khu chợ Hàng mới (đường bao)	!
! 66 ! Khu Đồng mỏ	! 1.200.000 đ/m ²
! 67 ! Khu tập thể Ngân hàng - ngã 3 đường chợ Hàng	! 700.000 -
! ! III.- <u>Thị xã Kiến An:</u>	!
! ! a) <u>Tuyến Quán trũ - Cầu Niệm:</u>	!
! 68 ! Quán Trũ - UBND Phường Quán trũ	! 1.000.000 đ/m ²
! 69 ! UB Phường Quán Trũ - Cổng Tày	! 600.000 -

! 70 !	Cổng Tây - Công Bệnh viện Nhi Đức	! 1.000.000 đ/m ²
! 71 !	Cổng Bệnh viện - Cầu Niệm	! 1.200.000 -
! !	<u>b) Quán Trữ - Ngã 5 Kiến An:</u>	!
! 72 !	Quán trữ - Nam Hà (cách Quán trữ 200m)	! 400.000 -
! 73 !	Cách Quán trữ 200m - giáp phường Phủ liên	! 250.000 -
! 74 !	Phường Phủ liên - Ngã 5 Kiến An	! 400.000 -
! !	<u>c) Quán trữ - Công ty NS 5 (đường Ca men)</u>	!
! 75 !	Quán trữ - Xưởng cưa :	! 1.000.000 đ/m ²
! 76 !	Xưởng cưa - Công ty NS 5	! 600.000 -
! !	<u>d) Ngã 5 Kiến An - Cầu Nguyệt:</u>	!
! 77 !	Ngã 5 Kiến An - Bệnh viện Kiến An	! 350.000 -
! 78 !	Bệnh viện Kiến An - Đ lô cốt	! 200.000 -
! 79 !	Lô cốt - Cầu Nguyệt	! 150.000 -
! !	<u>e) Ngã 5 Kiến An - Xưởng đồ dùng dạy học:</u>	!
! 80 !	Ngã 5 Kiến An - Trạm Điện	! 600.000 -
! 81 !	Trạm điện - Xưởng Đồ dùng dạy học	! 90.000 -
! !	<u>g) Cổng đôi - ngã 3 An Tràng</u>	!
! 82 !	Cổng đôi - Ngã 3 An Tràng	! 350.000 -
! !	<u>IV.- Huyện Kiến Thụy:</u>	!
! !	<u>a) Tuyến cầu Rào - Ngã 3 Đồng Nẻo:</u>	!
! 83 !	Cầu Rào - Hạ vi cô	! 400.000 đ/m ²
! 84 !	Hạ vi cô - cây số 12	! 300.000 -
! 85 !	Cây số 12 - cổng ông Căng	! 250.000 -
! 86 !	Cổng ông Căng - Ngã 3 Đồng Nẻo	! 350.000 -
! !	<u>V.- Thị xã Đồ Sơn:</u>	!
! 87 !	Quán Thanh Hương - Chợ Cầu Vòng	! 1.200.000 -
! 88 !	Chợ Cầu Vòng - Quán Bà Thau	! 950.000 -
! 89 !	Quán Bà Thau - Quán Ngọc	! 750.000 -
! 90 !	Quán Ngọc - Ngã 3 Đồng Nẻo	! 600.000 -
! 91 !	Đường vào xóm chẽ	! 350.000 -
! 92 !	Bến Xăm - Quán Bà Thau	! 420.000 -
! !		!